

KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại Câu-lưu-sa trong thành Pháp hành¹, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Lúc bấy giờ Tượng Xá-lợi-phất² trả lại pháp phục, trở về đời sống bạch y. Vào một lúc nọ, A-nan khoác y, cầm bát vào thành khất thực, lần hồi đi đến nhà Tượng Xá-lợi-phất. Trong lúc đó, Tượng Xá-lợi-phất đang đứng tựa trên vai hai người phụ nữ. A-nan từ xa trông thấy thế, trong lòng buồn rầu, không vui. Tượng Xá-lợi-phất trông thấy A-nan, cảm thấy rất xấu hổ, bèn ngồi xuống một mình.

A-nan khất thực xong, ra khỏi thành, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên.

Vừa rồi con vào thành khất thực, lần hồi đi đến nhà của Tượng Xá-lợi-phất, thấy ông đang đứng tựa trên vai hai người nữ. Thấy vậy, trong lòng con rất buồn rầu.

Thế Tôn nói:

–Ông thấy vậy rồi, có ý nghĩ gì?

A-nan bạch Phật:

–Con nghĩ, Tượng Xá-lợi-phất tinh tấn, đa văn, tánh hạnh nhu hòa, thường thuyết pháp cho các vị đồng phạm hạnh mà không hề biết mệt mỏi, sao nay lại trả pháp phục, trở về đời sống bạch y? Sau khi thấy vậy, trong lòng con rất buồn rầu. Thế nhưng, Tượng Xá-lợi-phất ấy có thần lực lớn, uy đức vô lượng. Con nhớ lại, xưa kia thấy ông đã từng đàm luận với Thích Đề-hoàn Nhân, sao nay lại đuổi theo dục vọng làm điều xấu?

Thế Tôn nói:

–Đúng vậy, A-nan, như điều ông nói. Nhưng ông ấy không phải là A-la-hán. Nếu là A-la-hán thì không bao trả lại pháp phục mà trở về đời sống bạch y. Nhưng thôi, A-nan, chớ có sầu ưu. Sau bảy ngày nữa, Tượng Xá-lợi-phất sẽ trở lại trong đây, rồi sẽ dứt sạch các lậu, thành A-la-hán. Bởi vì Tượng Xá-lợi-phất ấy bị nghiệp đời trước lôi kéo nên mới thành như vậy. Nay hành đã đầy đủ, sẽ dứt sạch các lậu.

Bấy giờ, bảy ngày sau, Tượng Xá-lợi-phất đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên. Giây lát, ông đứng dậy bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn hứa khả cho con tu hành đời sống Sa-môn ở hàng thấp nhất.

Khi ấy Tượng Xá-lợi-phất liền được nhận làm Sa-môn, ngay sau đó từ trên chỗ ngồi mà đắc A-la-hán.

Vào một thời Tượng Xá-lợi-phất khoác y, cầm bát vào thành khất thực. Khi ấy có một Phạm chí gặp ông, liền có ý nghĩ rằng: “Những ông con nhà họ Thích này, không chỗ nào không có, khắp mọi nơi, làm cất dứt chú thuật mà chúng ta thực hành. Bấy giờ ta hãy vào thành nói cho mọi người biết những cái xấu của Sa-môn.

Rồi Phạm chí này vào thành, nói với mọi người:

–Các người có thấy ông Tượng Xá-lợi-phất này không? Xưa ông từ xưng mình là A-

¹. Câu-lưu-sa Pháp hành thành 拘留沙法行城. Pāli: Kammāsadamma (Kammāsadhamma), thị trấn của người Kuru.

². Tượng Xá-lợi-phất 象舍利弗, Pāli: Hatthisāriputta, cũng gọi là Citta Hatthisāriputta, hay Hatthirohaputta. Ông xả giới hoàn tục sáu lần.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-hán, nửa chừng cởi bỏ pháp phục, trở về đời sống bạch y, hưởng thụ ngũ dục. Nay lại làm Sa-môn, đi khất thực từng nhà làm ra vẻ trong sạch. Nhưng khi nhìn thấy phụ nữ thì ý tưởng dục tình nổi dậy, trở về già-lam mà nhớ tưởng nữ sắc mà trong lòng không dứt. Giống như con lửa hèn yếu không đủ sức mang chở nặng mà lặng lẽ nằm yên. Bọn con nhà họ Thích này cũng vậy, giả trang đi khất thực, thấy nữ sắc thì suy nghĩ trừ tính.

Tượng Xá-lợi-phất khi nghe Phạm chí này rao truyền tiếng xấu như vậy, bèn suy nghĩ rằng: “Người này rất là ngu si mới khởi tâm tật đố. Thấy người được lợi dưỡng thì tâm tham lam ganh tỵ nổi lên. Nếu mình được lợi dưỡng thì trong lòng vui sướng. Cho nên ông đến nhà bạch y làm việc phỉ báng. Nay ta nên ngăn lại chớ để làm ác, để người này sẽ không chịu tội báo vô lượng.”

Rồi thì Tượng Xá-lợi-phất bay lên hư không, nói với Phạm chí:

*Không mất, không tài khéo
Khởi ý chê phạm hạnh
Từ gây nghiệp vô ích
Địa ngục khổ lâu dài.*

Tượng Xá-lợi-phất nói bài kệ này xong, trở lại bình thường và quay về chỗ ở của mình.

Bấy giờ người trong thành đã nghe lời phỉ báng của Phạm chí, lại nghe bài kệ của Tượng Xá-lợi-phất, họ nghĩ như vậy: “Nếu đúng như lời Phạm chí, thì sự thị hiện thần thông sau đó khó làm được. Nhưng chúng ta đã thấy ông này cởi bỏ pháp phục trở lại đời sống bạch y.”

Rồi thì mọi người cùng nhau đi đến chỗ Tượng Xá-lợi-phất, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy, có đông người hỏi Tượng Xá-lợi-phất:

–Có vị A-la-hán nào mà cởi bỏ pháp phục trở về sống đời sống bạch y chẳng?

Tượng Xá-lợi-phất đáp:

–Không có vị A-la-hán nào cởi bỏ pháp phục trở về sống đời sống bạch y.

Mọi người lại hỏi Tượng Xá-lợi-phất:

–Có vị A-la-hán nào do duyên đời trước mà phạm giới không?

Tượng Xá-lợi-phất đáp:

–Đã đắc A-la-hán thì không bao giờ còn phạm giới.

Mọi người lại hỏi:

–Những vị trong hàng học địa có ai do duyên đời trước mà phạm giới không?

Tượng Xá-lợi-phất đáp:

–Có. Những vị ở hàng học địa có khi vì duyên đời trước mà phạm giới.

Mọi người lại hỏi:

–Tôn giả trước kia là A-la-hán, rồi cởi bỏ pháp phục trở về sống đời sống bạch y.

Nay xuất gia học đạo trở lại. Trước kia ngài có thần thông, sao lại như vậy?

Bấy giờ Tượng Xá-lợi-phất nói bài kệ này:

*An trú thiên thế tục
Rốt cuộc không giải thoát
Không được đạo diệt tận
Nên quay hưởng ngũ dục.
Hết củi, lửa cũng tắt
Không rễ, cành không sinh
Thạch nữ không mang thai*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

La-hán không còn lậu.

Khi ấy mọi người lại hỏi Tượng Xá-lợi-phất:

–Tôn giả trước kia không phải là La-hán sao?

Tượng Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi trước kia không phải là La-hán. Nay các Cư sĩ, nên biết, năm thông và sáu thông khác nhau. Nay tôi sẽ nói mười một thứ thần thông.

Phàm Tiên nhân đắc năm thứ thần thông, ái dục đã hết³, nếu sinh lên trời thì sau cũng rơi trở lại Dục giới. A-la-hán có sáu thông, đệ tử của Như Lai, đắc Lậu tận thông, tức thì ở ngay trong Niết-bàn giới vô dư mà Bát-niết-bàn.

Mọi người lại hỏi:

–Chúng con quán sát lời nói của ngài Tượng Xá-lợi-phất, biết rằng thế gian không có vị A-la-hán nào mà lại cởi bỏ pháp phục trở về đời sống bạch y.

Tượng Xá-lợi-phất đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như các người nói. Không có A-la-hán nào mà cởi bỏ pháp phục trở về sống đời sống bạch y. Có mười pháp, mà A-la-hán không tập theo. Mười một pháp ấy là gì? A-la-hán lậu tận không bao giờ cởi bỏ pháp phục trở lại đời sống bạch y. A-la-hán lậu tận không bao giờ tập theo hạnh bất tịnh. A-la-hán lậu tận không bao giờ sát sinh. A-la-hán lậu tận không bao giờ trộm cắp. A-la-hán lậu tận ăn mà không bao giờ cất giữ đồ thừa. A-la-hán lậu tận không bao giờ nói dối. A-la-hán lậu tận không bao giờ hòa theo phe đảng. A-la-hán lậu tận không bao giờ phun lời hung dữ. A-la-hán lậu tận không bao giờ có hồ nghi. A-la-hán lậu tận không bao giờ sợ hãi. A-la-hán lậu tận không bao giờ nhận ai khác làm thầy và cũng không bao giờ nhập thai trở lại.

Này các Hiền sĩ, đó là mười một trường hợp không bao giờ xảy ra đối với một vị A-la-hán.

Bấy giờ, mọi người bạch Tượng Xá-lợi-phất rằng:

–Chúng con nghe những điều Tôn giả nói và quán sát những người ngoại đạo dị học, giống như quán sát cái bình rỗng, chẳng có gì bên trong cả. Ở đây, quán sát nội pháp, chúng con thấy giống như bình đựng mật, ngọt không thể kể. Chánh pháp của Như Lai ở đây cũng vậy. Phạm chí kia sẽ chịu vô lượng tội.

Khi ấy Tượng Xá-lợi-phất bay lên hư không, ngồi kiết già, nói bài kệ này:

Không hiểu pháp đây, kia

Mà hành thuật ngoại đạo

Gây đấu loạn đây kia

Người trí không làm vậy.

Bấy giờ, những người Câu-lưu-sa bạch với Tượng Xá-lợi-phất rằng:

–Những điều được nói là quá nhiều; thật khó sánh kịp. Như người mù mà được mắt sáng. Như người điếc mà được nghe. Nay những điều Tôn giả nói cũng giống như vậy. Ngài đã dùng nhiều phương tiện để thuyết pháp. Chúng con hôm nay tự quy y Như Lai, quy y Pháp và Tăng Tỳ-kheo. Cúi mong Tôn giả nghe cho, nhận chúng con làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không sát sinh.

Rồi Tượng Xá-lợi-phất nói những pháp vi diệu cho mọi người nghe, khiến họ phát sinh tâm hoan hỷ. Mọi người rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy dưới chân rồi cáo lui.

³. Nguyên Hán: Ái dục dĩ tận 欲愛已盡. Dịch ngữ không chính xác, do đó không nên nhầm với ái tận giải thoát (Pāli: Tāṇhakkhayavimutti) của A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe nói Phạm chí báng bỏ Tượng Xá-lợi-phất mà không đạt được gì, nên nhìn kỹ Tượng Xá-lợi-phất còn không dám, huống nữa là tranh luận. Nghe vậy, Tôn giả đi đến Thế Tôn, đem nhân duyên này thuật lại đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Phàm nói về bình đẳng A-la-hán, phải nói đến Tượng Xá-lợi-phất. Vì sao? Nay Tượng Xá-lợi-phất đã thành A-la-hán. Cái danh A-la-hán được truyền tụng trước đó, nay mới đạt được. Năm thứ thần thông của thế tục không phải là hành chân thật, rồi sau sẽ mất. Sáu thần thông mới là hành chân thật. Các ông hãy học theo Tượng Xá-lợi-phất. Hãy nhớ nghĩ mà phụng hành ý nghĩa này.

Bấy giờ A-nan nghe những lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về pháp nhân duyên. Hay suy niệm kỹ và tu tập hạnh này.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo vâng lời Thế Tôn dạy.

Thế Tôn nói:

–Ở đây, thế nào là pháp nhân duyên? Đó là, duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có sáu nhập xứ, duyên sắc nhập xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sinh, duyên sinh có chết, duyên chết có ưu, bi, khổ, não, không thể kể xiết, như vậy thành thân năm ấm.

Thế nào là vô minh? Đó là, không biết Khổ, không biết Tập, không biết Tận, không biết Đạo. Đó gọi là vô minh.

Thế nào là hành? Hành có ba loại. Thân hành, khẩu hành và ý hành. Đó gọi là hành.

Thế nào là thức? Sáu thức thân. Những gì là sáu? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thức. Đó là thức.

Thế nào là danh? Thọ, tưởng, niệm, xúc (cánh lạc), tư duy. Là danh. Thế nào là sắc? Đó là thân bốn đại và sắc do thân bốn đại tạo. Đó gọi là sắc. Sắc là một cái khác và danh là một cái khác, nên gọi là danh sắc.

Thế nào là sáu nhập (xứ)? Sáu nội nhập. Những gì là sáu? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhập. Đó là sáu nhập.

Thế nào là xúc (cánh lạc)? Đó là sáu xúc thân. Những gì là sáu? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý xúc. Đó gọi là xúc.

Thế nào gọi là thọ? Ba thọ. Những gì là ba? Lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ. Đó gọi là thọ.

Thế nào là ái? Ba ái thân. Dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Đó là ái.

Thế nào là thủ? Bốn thủ. Những gì là bốn? Dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã thủ. Đó

là bốn thủ.

Thế nào hữu? Ba hữu: Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu. Đó là hữu.

Thế nào là sinh? Đây đủ xuất xứ, lãnh thọ các hữu, được năm ấm, lãnh thọ các nhập. Đó gọi là sinh.⁴

Thế nào là già? Từng loại từng loại chúng sinh, mà ở đây nơi thân thể răng rụng, tóc bạc, khí lực khô cạn, các căn chín rục, thọ mạng ngày càng suy, thức cũ không phục hồi. Đó gọi là già.

Thế nào là chết? Từng loại từng loại chúng sinh, mà dần dần thân thể không còn hơi ấm, vô thường biến dịch, năm thân thuộc chia lìa, thân năm ấm bị vất bỏ, mạng căn bị cắt đứt. Đó gọi là chết.

Tỳ-kheo nên biết, đó gọi là già, bệnh, chết. Đây là pháp nhân duyên mà ý nghĩa được phân biệt rộng rãi. Những gì mà chư Phật Như Lai cần làm với tâm Từ ái, ta nay đã làm xong. Các ông hãy đến dưới gốc cây, ngồi ngoài trời trống, hay giữa bãi tha ma, hay nhớ nghĩ tọa thiền, chớ ôm lòng ngại khổ. Nay không tinh tấn, sau hối hận vô ích.

Bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

–Như Lai đã giảng thuyết cho các Tỳ-kheo gốc rễ nhân duyên sâu xa. Nhưng con quán sát thấy nghĩa ấy không có gì sâu⁵.

Thế Tôn nói:

–Thôi, thôi, A-nan, chớ có khởi lên ý tưởng ấy! Vì sao? Mười hai nhân duyên cực kỳ thâm thâm, không phải là điều mà người thường có thể hiểu. Xưa kia, khi Ta chưa giác ngộ pháp nhân duyên này nên trôi nổi sinh tử, không có lúc thoát ly.

Lại nữa, A-nan, không phải chỉ ngày nay ông mới nói pháp nhân duyên không có gì sâu xa, mà xưa cũng đã từng nói pháp ấy không sâu xa rồi. Vì sao vậy?

Trong quá khứ xa xưa, có vua A-tu-luân tên là Tu-diệm, chợt có ý nghĩ này, muốn bốc mặt trời, mặt trăng ra khỏi nước của biển cả. Ông hóa thân cực kỳ to lớn, mà nước biển cả chỉ ngang hông. Bấy giờ vua A-tu-luân này có người con tên là Câu-na-la, tâu với vua cha rằng: “Nay con muốn xuống tắm nước biển.” A-tu-luân Tu-diệm nói: “Chớ nên ham thích tắm trong nước biển. Vì sao? Nước biển vừa rất sâu, vừa rộng; không thể ở trong nước biển mà tắm được.” Câu-na-la nói: “Nay con thấy nước biển chỉ ngang hông của đại vương thôi; vì sao lại nói là rất sâu?” Khi ấy vua A-tu-luân liền nắm người con thả xuống trong nước biển. Chân của đứa con này không chạm đến đáy nước nên trong lòng nó rất kinh sợ. Vua A-tu-luân bấy giờ mới bảo con: “Cha đã bảo con là nước biển rất sâu, mà con lại nói, chẳng sao. Duy chỉ mình cha là có thể ở trong biển lớn mà tắm gội. Nhưng con thì không thể.”

A-tu-luân Tu-diệm bấy giờ là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy Tu-diệm tức là thân Ta vậy. Con của A-tu-luân khi ấy là ông vậy. Ông đã từng nói: “Không sao.” Nay lại nói, pháp mười hai nhân duyên không có gì sâu thẳm. Chúng sinh mà không thấu hiểu pháp mười hai nhân duyên nên trôi nổi sinh tử không có ngày xuất ly; thấy đều mê hoặc không nhận thức rõ gốc rễ của hành; từ đời này đến đời sau; từ đời sau đến đời này, vĩnh viễn ở trong năm điều bức não, mong được xuất ly thật là quá khó. Ta khi mới thành Phật đạo tư

⁴. Định nghĩa này rất gần với Pāli, nhưng văn dịch không được rõ. Cf. D. 22 (R.ii. 305): *Yā tesam tesam sattānaṃ tamhi tamhi sattanikāye jāti sañjāti okkanti abhinibbatti khandhānaṃ pātubhāvo āyatanānaṃ paṭilābho, ayaṃ vuccati, bhikkhave, jāti*, “từng loại từng loại chúng sinh, trong từng giới loại, sự xuất sinh, sản sinh, nhập thai, chuyển sinh, năm uẩn xuất hiện, nhận được các xứ, đó gọi là sinh.”

⁵. Cf. Trung 24, kinh 97, A-nan phát biểu tương tự. Cf. Trường 10, kinh 13; Pāli, D. 15 Mahānidāna.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

duy mười hai nhân duyên, hàng phục Ma và quyến thuộc của nó, do trừ vô minh mà được ánh sáng của trí tuệ, bóng tối hoàn toàn bị diệt trừ, không còn trần cấu.

Lại nữa, A-nan, Ta ba lần chuyển mười hai chi để thuyết minh duyên do⁶ này, khi đó tức thì thành tựu Giác đạo. Do phương tiện này mà biết rằng pháp mười hai duyên rất là sâu thẳm, không phải điều mà người thường có thể công bố. Như vậy, A-nan, hãy nhớ nghĩ sâu thẳm mà phụng trì pháp mười hai nhân duyên này. Hãy nhớ học điều này.

Bấy giờ A-nan nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

⁶ Nguyên Hán: Duyên bản, đồng nghĩa với từ nidāna (Pāli) có khi dịch là nhân duyên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH